

Ngày	10,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	29.1%	54.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,292 - 10,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	172
Số lượng CPLH (CP)	16,829,994
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,730
Sở hữu nước ngoài	32.0%
Beta	0.38
EPS	3,416
P/E	3.0

DT thuần

Q1/24

93.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼73.2| -43.8%

YoY: ▼16.2| -14.7%

LN trước thuế

Q1/24

3.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.5| -74.5%

YoY: ▲ 7.91| 198%

LN sau thuế

Q1/24

3.29

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.11| -73.5%

YoY: ▲ 7.28| 182%

ROA

2023

7.5%

+/- YoY: ▲ 3.0%

DT thuần

2023

782

tỷ VNĐ

YoY: ▼68.0| -8.0%

LN trước thuế

2023

58.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 26.3| 82.3%

LN sau thuế

2023

52.1

tỷ VNĐ

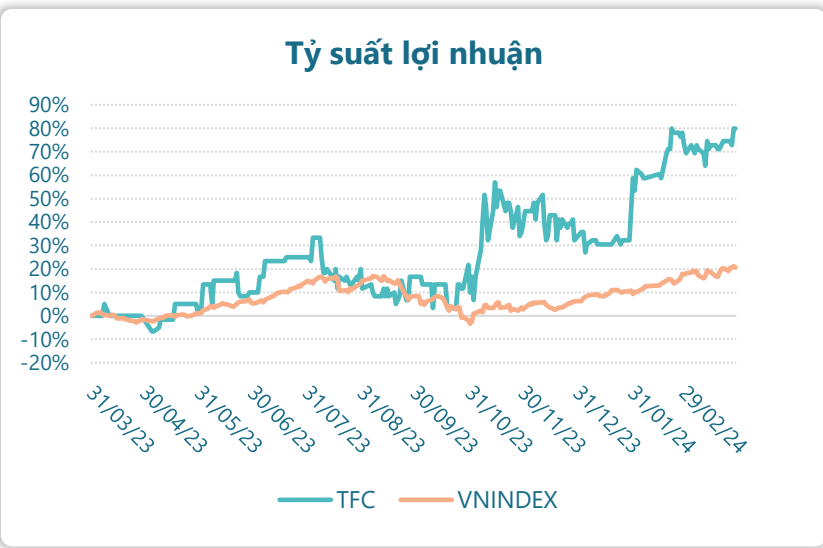
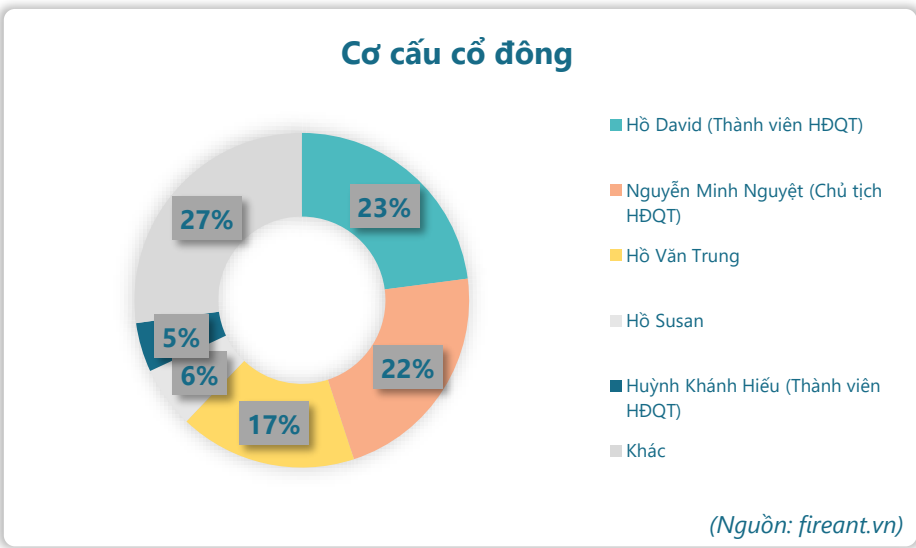
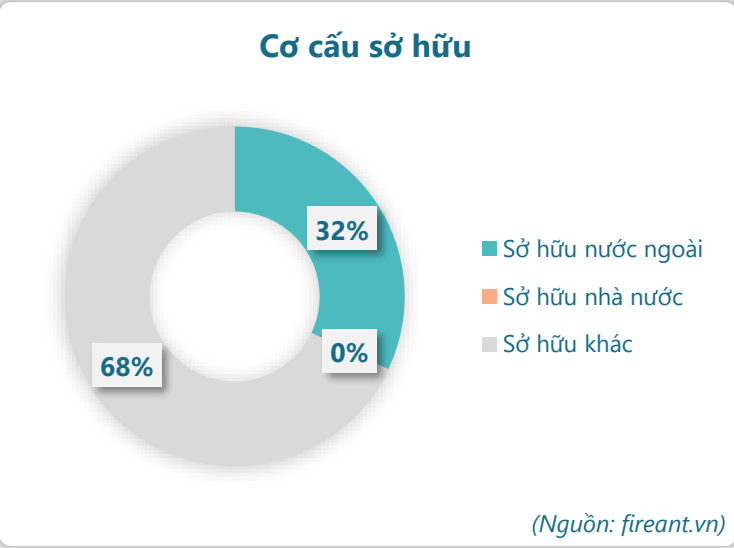
YoY: ▲ 22.4| 75.5%

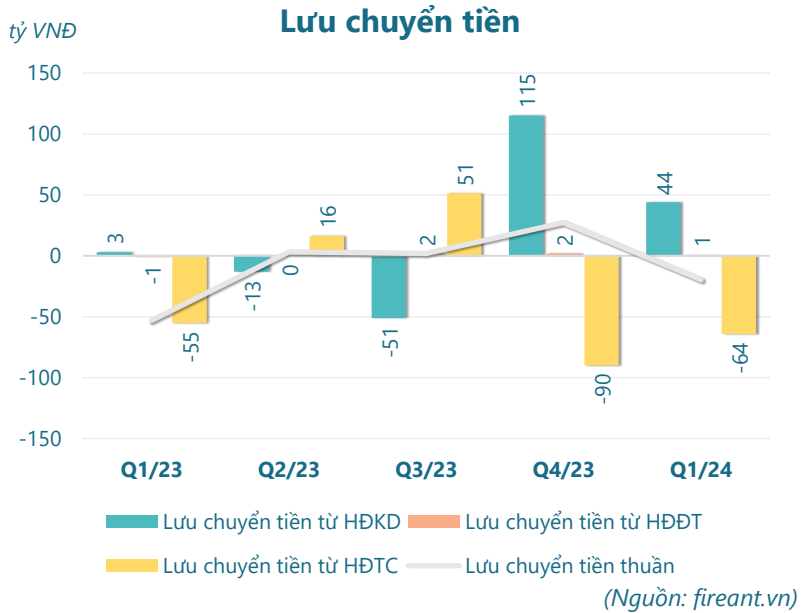
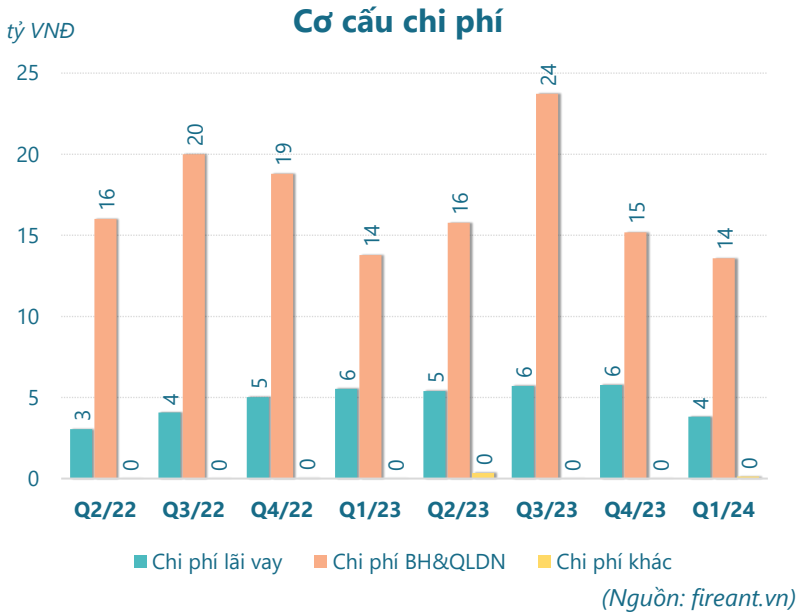
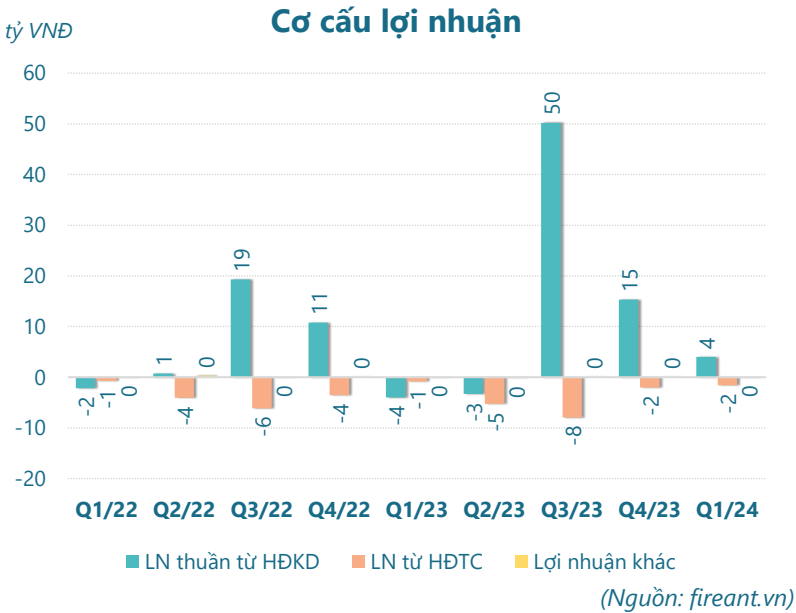
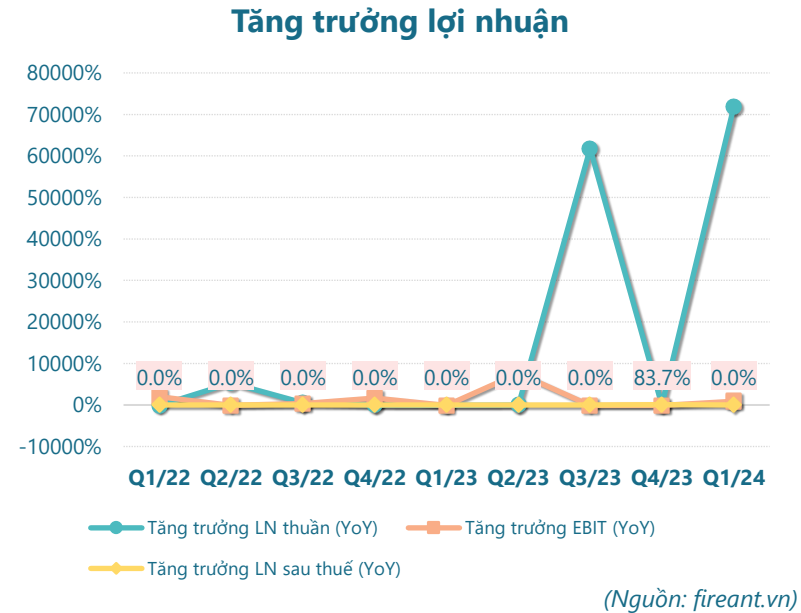
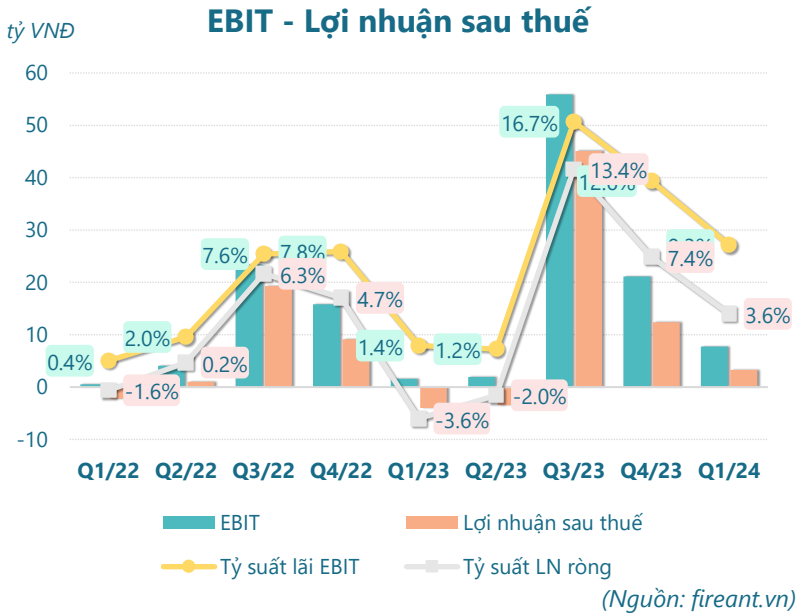
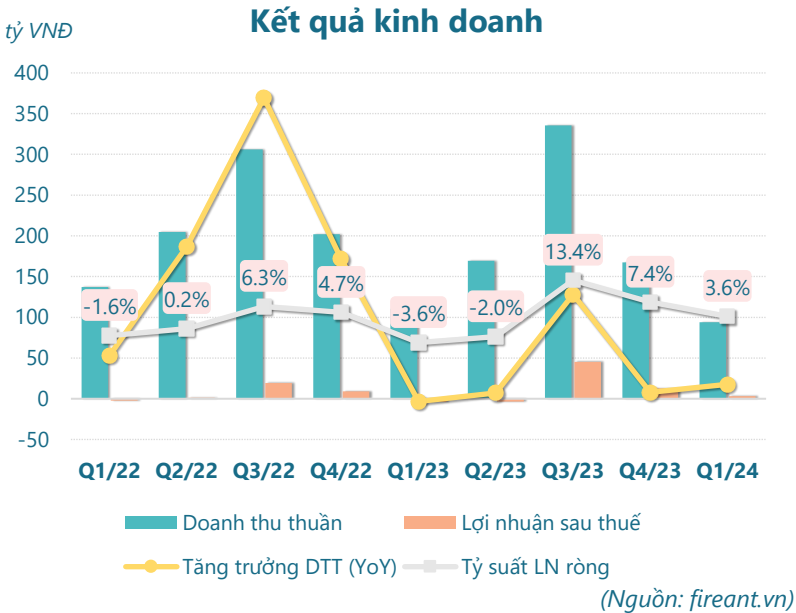
ROE

2023

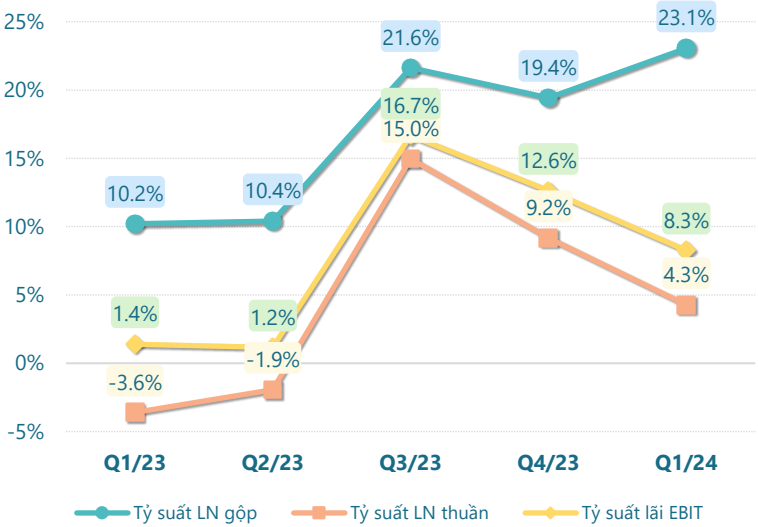
23.1%

+/- YoY: ▲ 7.8%



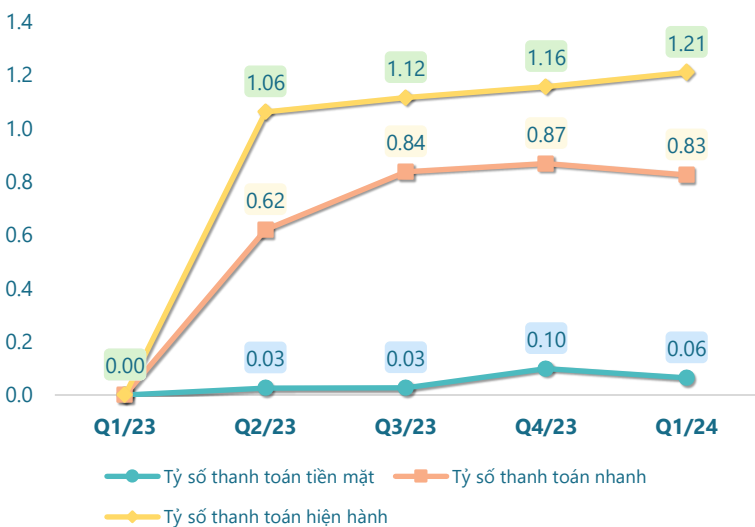


Tỷ suất lợi nhuận



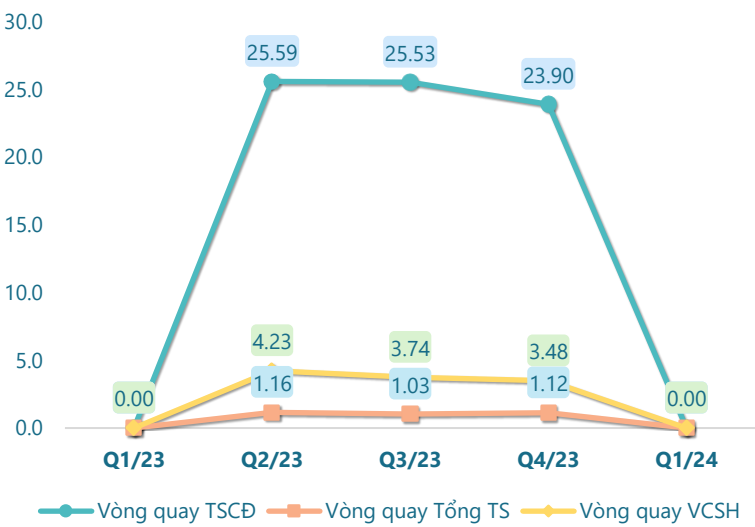
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



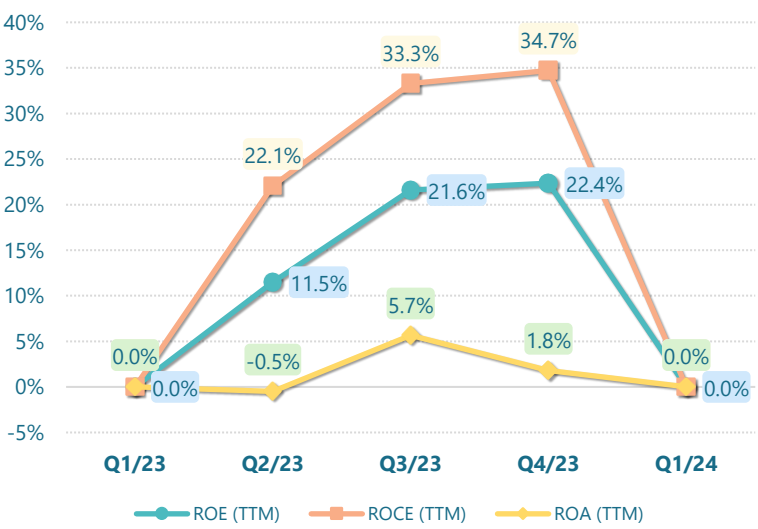
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



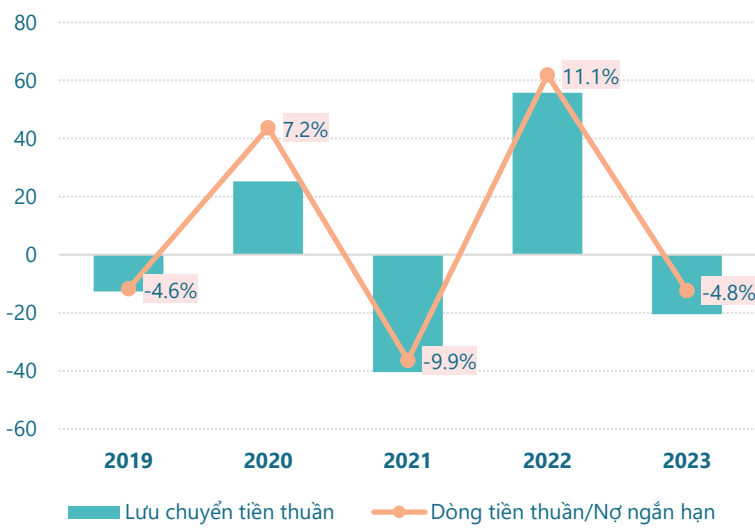
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



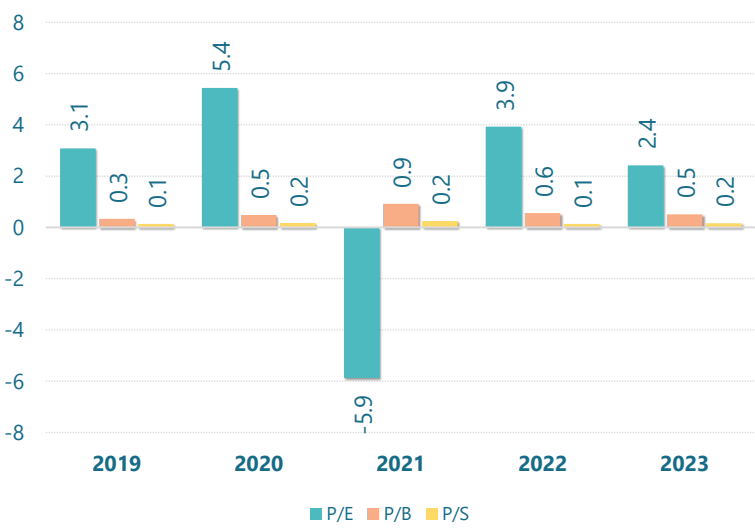
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)